ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THÀNH PHỐ MỚI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN MỚI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

MỤC LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 6 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 11 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| 1.Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với tư thục) và các hội đồng khác | 16 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 21 |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học | 24 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 25 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 27 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 29 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 31 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 32 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 35 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 35 |
| Mở đầu | 36 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 36 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 38 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 40 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 42 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 43 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 44 |
| Mở đầu | 44 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 44 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 46 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính – quản trị | 48 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 50 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 51 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 53 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 55 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 56 |
| Mở đầu | 56 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 56 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 58 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 61 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 61 |
| Mở đầu | 61 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 62 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 63 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 66 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 68 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 69 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 71 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 72 |
| Phần IV. PHỤ LỤC |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt Mức 1.

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | x |  |
| Tiêu chí 2 |  | x |  |
| Tiêu chí 3 |  | x |  |
| Tiêu chí 4 |  | x |  |
| Tiêu chí 5 |  | x |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Quận Mới

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp 1 Quận Mới.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Thành Phố Mới

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên hiệu trưởng | Phạm Ngọc Thúy |
| Quận | Thành Phố Mới | Điện thoại | (028) 33333333 |
| Phường | Quận Mới | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | 1996-2000 | Website | <http://thquanmoi.hcm.edu.vn> |
| Năm thành lập | 1993 | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** |
| Khối lớp 1 | 9 | 7 | 9 | 12 | 9 |
| Khối lớp 2 | 8 | 9 | 7 | 9 | 12 |
| Khối lớp 3 | 8 | 8 | 8 | 6 | 9 |
| Khối lớp 4 | 6 | 7 | 8 | 8 | 6 |
| Khối lớp 5 | 6 | 8 | 7 | 8 | 8 |
| **Cộng** | **37** | **37** | **39** | **43** | **44** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 37 | 37 | 39 | 42 | 44 |  |
| 1 | Phòng học | 37 | 37 | 39 | 42 | 44 |  |
| a | Phòng kiên cố | 37 | 37 | 39 | 42 | 44 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| II | Khối phòng hành chính - quản trị | 2 | 2 | 4 | 4 | 4 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 4 | 4 | 4 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác | 8 | 7 | 8 | 8 | 8 |  |
|  | **Cộng** | **54** | **53** | **54** | **65** | **66** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| *Chưa đạt chuẩn* | *Đạt chuẩn* | *Trên chuẩn* |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 47 | 46 | 1 | 0 | 2 | 44 |  |
| Nhân viên | 7 | 5 | 0 | 3 | 2 | 2 |  |
| **Cộng** | **57** | **53** | **1** | **3** | **4** | **49** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 48 | 48 | 46 | 46 | 54 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.3% | 1.3% | 1.18% | 1.1% | 1.2% |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 3.2% | 3.3% | 3.0% | 2.7% | 3.1% |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 1501 | 1461 | 1539 | 1695 | 1742 |
| *- Nữ* | 733 | 722 | 738 | 821 | 852 |
| *- Dân tộc* | 29 | 32 | 30 | 32 | 29 |
| *- Khối lớp 1* | *350* | *256* | *348* | *478* | *384* |
| *- Khối lớp 2* | *330* | *334* | *247* | *344* | *462* |
| *- Khối lớp 3* | *313* | *315* | *333* | *244* | *336* |
| *- Khối lớp 4* | *252* | *307* | *307* | *329* | *236* |
| *- Khối lớp 5* | *256* | *250* | *304* | *300* | *324* |
| 2 | Tổng số  tuyển mới | *346* | *249* | *357* | *500* | *404* |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 1470 | 1461 | 1539 | 1590 | 1662 |
| 4 | Bán trú | 1346 | 1336 | 1434 | 1505 | 1547 |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 41 | 40 | 40 | 40 | 40 |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 1486/1501  99.0% | 1456/1461  99.7% | 1543/1539  99.2% | 1680/1695  99.1% | 1722/1742  98.8% |
| *- Nữ* | 700/709 | 710/722 | 727/738 | 809/821 | 843/852 |
| *- Dân tộc* | 29/29 | 32/32 | 30/30 | 32/32 | 30/30 |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 360 | 262 | 381 | 494 | 388 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 1493/1501  99.5% | 1457/1461  99.7% | 1531/1539  99.5% | 1691/1695  99.8% | 1742/1742  100% |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 98.38% |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**5. Các số liệu khác (nếu có):** Không có

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Quận Mới trước đây là trường Phổ thông cấp I Quận Mới được tách ra từ trường Trung học cơ sở Quận Mới theo Quyết định số 999/QĐ-UB ngày 08/8/1993 của Ủy ban Nhân dân quận Thành Phố Mới và được đổi tên thành Trường Tiểu học Quận Mới theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/02/2007 của Ủy ban Nhân dân quận Thành Phố Mới. Trường tọa lạc tại số 303 – Lê Văn A – phường Quận Mới, quận Thành Phố Mới, tổng diện tích là 9 646,9 m2 gồm 43 lớp, 1696 học sinh, tổng số cán bộ – giáo viên – công nhân viên là 104 người. Trong nhà trường, hoạt động chuyên môn là chính, vì vậy, tập thể cán bộ – giáo viên – công nhân viên nhà trường luôn luôn chú trọng thực hiện việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học, số học sinh giỏi của nhà trường tăng theo từng năm, đạt nhiều thành tích nổi bật trong phong trào “Vở sạch chữ đẹp”.

Năm học 2019-2020, trường có 44 lớp học và đều được học 2 buổi/ ngày.

Nhiều năm qua, được sự chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thành Phố Mới, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, góp phần đổi mới vào sự nghiệp giáo dục của đất nước và quận nhà.

Trường có chi bộ Đảng với số lượng đảng viên là 17 đồng chí, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Công đoàn đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc, Cờ thi đua dẫn đầu cụm 1. Tỷ lệ giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua và tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập ngày càng được nâng cao. Các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động đi vào chiều sâu, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nhà trường hướng tới mục tiêu: Tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một niềm vui. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Tạo mọi điều kiện học tập thuận lợi nhằm giúp học sinh hoàn thành cấp tiểu học, đảm bảo duy trì sĩ số, không có hiện tượng bỏ học. Giáo dục học sinh tính sáng tạo, khả năng thích ứng và đạo đức chân chính. Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Trường đã tự đánh giá và được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 vào năm 2014.

**2. Mục đích tự đánh giá:**

Tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Thực hiện Chỉ thị 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác đánh giá và Kiểm định Chất lượng giáo dục; Quyết định số 83/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về quy trình và chu kỳ Kiểm định chất lượng giáo dục trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; trường Tiểu học Quận Mới tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Điều 34 Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 16/QĐ-THHD ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Trường Tiểu học Quận Mới về việc Thành lập Hội đồng tự đánh giá của trường gồm 15 thành viên.

Trường Tiểu học Quận Mới tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của cơ sở giáo dục phổ thông phối hợp thực hiện; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Việc tổ chức và quản lý nhà trường là việc hoàn chỉnh các cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và một số quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong đó có liên quan đến trường, lớp học, hội đồng trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận khác.

Trường học có tổ chức và quản lý hiệu quả khi mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường được tổ chức một cách khoa học và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ. Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng để các giáo viên, nhân viên trong trường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

**Mức 1**

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

**Mức 2**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

**Mức 3**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Từ năm 2011 đến nay, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển ở hai giai đoạn: giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020. Chiến lược phát triển nhà trường ở hai giai đoạn này đều được xây dựng trên các căn cứ: Luật Giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Thành Phố Mới, Nghị quyết Đảng ủy Phường Quận Mới và quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt chấp thuận của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, Ủy ban Nhân dân quận Thành Phố Mới[H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai các đến thành viên Hội đồng trường [H1-1.1-04].

**Mức 2**

Trường đã đề ra một số biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

**Mức 3**

Trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, công tác này chưa được thực hiện liên tục [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

**2. Điểm mạnh:**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

- Chiến lược phát triển nhà trường chỉ triển khai cụ thể trong hội đồng trường, chưa được triển khai phổ biến cụ thể đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hàng năm.

- Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược

chưa được thực hiện liên tục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 **-** 2025.

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 **-** 2025.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

**Mức 1**

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

**Mức 2**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Hội đồng trường nhiệm kì 2018-2023 được thành lập theo Quyết định số 76/QĐ-GDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2018 của trường. Hội đồng trường gồm có 15 thành viên. Thành viên của các hội đồng trong nhà trường thường tập trung vào đội ngũ cán bộ cốt cán là Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ trường tiểu học; Hội đồng Tư vấn do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng trong các năm học qua đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường [H1-1.1-04].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì hàng quý theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên việc rà soát, đánh giá chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm. Nội dung các buổi họp nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ sắp tới. Các thành viên trong Hội đồng trường đã tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, trường còn một số thành viên rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu [H1-1.1-04].

**Mức 2**

- Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác của trường góp phần cùng đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng

giáo dục chung [H1-1.1-02].

- Tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà trường đều được báo cáo với Hội đồng trường để các thành viên thảo luận và thông qua công khai, minh bạch [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường

**3. Điểm yếu:**

- Hoạt động của Hội đồng trường được rà soát, đánh giá hàng năm nhưng chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm.

- Một số thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của Hội đồng trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2020 - 2021, Hội đồng trường tiếp tục thực hiện thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và định ký rà soát, đánh giá các hoạt động.

Từ năm học 2020 - 2021, Hội đồng trường tiếp tục xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đạt hiệu quả hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1**

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

**Mức 2**

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

**Mức 3**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Chi bộ Trường Tiểu học Quận Mới thành lập ngày 28 tháng 02 năm 2011 cho đến nay theo Quyết định số 14-QĐ/ĐU ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Đảng ủy Phường Quận Mới. Tổng số đảng viên hiện nay của chi bộ là 17/84, tỷ lệ 20,23%; Chi bộ đã phát triển đảng viên đạt yêu cầu (20,23%) so với số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị [H1-1.3-01].

- Công đoàn được thành lập thông qua đại hội công đoàn, công đoàn trường có 94 công đoàn viên [H1-1.3-02], [H1-1.3-03].

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được tổ chức bầu cử đại hội theo đúng quy định [H1-1.3-04].

- Tổ chức đại hội Liên đội để bầu ra Ban chỉ huy mỗi năm [H1-1.3-05], Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh có 1054 em [H1-1.3-06].

- Hội Khuyến học Trường Tiểu học Quận Mới được Hội Khuyến học Phường Quận Mới, quận Thành Phố Mới công nhận với tổng số hội viên là 38 người [H1-1.3-07]

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường đủ, hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

b) Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đa số đều xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện hội họp đúng quy định và ghi biên bản rõ ràng.

- Chi bộ Đảng sinh hoạt định kì 01 lần/tháng để đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo công tác cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên[H1-1.3-08].

- Công đoàn trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn [H1-1.3-09].

c) Hàng năm, các hoạt động của đa số các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá và được thể hiện trong kết quả thi đua hàng năm của nhà trường;

- Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2013 đến nay chi bộ đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn và Đội từ năm 2013 đến nay đều được đánh giá xuất sắc [H1-1.3-10].

**Mức 2**

a) Chi bộ Trường Tiểu học Quận Mới có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Từ năm 2013 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học Quận Mới luôn được Đảng uỷ Phường Quận Mới quận Thành Phố Mới đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Công đoàn cơ sở trường tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên

và tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,… [H1-1.3-12].

- Ngoài ra, Chi đoàn giáo viên và Liên đội trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh [H1-1.3-13].

**Mức 3**

a) Trong những năm qua, Chi bộ luôn được Đảng bộ Phường Quận Mới đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Từ năm học 2013-2014 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn đạt vững mạnh, Liên đội đạt xuất sắc [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường đủ, hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

- Phát triển đảng viên đạt yêu cầu (25,8%) so với số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Đa số đoàn viên là nữ, đã có gia đình nên việc tham gia các hoạt động còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường, tiếp tục phát huy tính tích cực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.

Từ năm học 2020 - 2021, các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đạt hiệu quả ở phạm vi cộng đồng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1**

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

**Mức 2**

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

**Mức 3**

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo Khoản 1, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 và tổ văn phòng với cơ cấu theo quy định. Mỗi tổ có tổ trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt 2 lần/tháng. Mỗi tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần riêng biệt [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07] các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc [H1-1.4-06]; [H1-1.1-04].

- Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học gồm: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chư­ơng trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-05]; thực hiện bồi d­ưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-08]; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-09]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-10].

- Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần, nhằm phục vụ cho việc thực hiện chư­ơng trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-11]; bồi d­ưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-12];

- Các tổ hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định nhưng nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi sâu vào giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.4-07].

**Mức 2**

a) Thực hiện kế hoạch của trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, trường tổ chức ít nhất 01 chuyên đề cấp trường và mỗi tổ đều có ít nhất 01 chuyên đề cấp tổ [H1-1.1-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Các tổ đều thực hiện tốt việc thực hiện đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường. Từ đó, các hoạt động đã có đóng góp tích cực cho hoạt động của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

**Mức 3**

a) Từ việc kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung sinh hoạt, chuyên môn, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã có những hoạt động chất lượng, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.1-02].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kì, đầy đủ, liên tục việc đưa vào thực tiễn giảng dạy chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-05], [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định. Các tổ hoạt động

hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định.

**3. Điểm yếu**

- Hoạt động công việc của tổ văn phòng có thay đổi nên còn một số hạn chế trong việc quản lý các hoạt động trong tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Định kỳ hiệu trưởng tiếp tực rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường công tác dự giờ giáo viên để nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm để có sự hỗ trợ và điều chỉnh chuyên môn kịp thời. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn phụ trách, theo dõi việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho hiệu trưởng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

**Mức 1**

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

**Mức 2**

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Toàn trường có 39 lớp với tổng số học sinh là 1555 em với đầy đủ từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp, gồm 01 lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán

sự lớp được luân phiên thay đổi 4 lần/năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

**Mức 2**

a) Năm học 2017-2018, trường có 39 lớp [H1-1.5-01].

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 41 học sinh, vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học, chỉ có 04 lớp tích hợp là đạt so với quy định [H1-1.5-02]

c) Trường có chú ý bố trí các lớp học có học sinh khuyết tật về vận động ở vị trí thuận tiện cho việc đưa đón của phụ huynh [H1-1.5-05]. Danh sách học sinh trong lớp được sắp xếp đồng đều về số lượng và chất lượng học sinh [H1-1.5-02]

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh/lớp, số lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục duy trì đủ các lớp của cấp học, tổ chức học sinh theo lớp và theo quy định. Đảm bảo hoạt động của các lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Thành Phố Mới về việc quy hoạch mạng luới trường lớp nhằm đảm bảo sĩ số học sinh của từng lớp theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

**Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

**Mức 2**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

**Mức 3**

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a)Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02], lưu trữ đầy đủ học bạ của học sinh [H1-1.6-03], sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1.6-04], phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05], sổ khen thưởng [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-07], sổ đăng ký công văn đến [H1-1.6-08], sổ đăng ký công văn đi [H1-1.6-09]. Các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác.

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở sở vật chất đúng theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12].

**Mức 2**

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Nhà trường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường. Trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thông tin thường xuyên [H1-1.6-05]; [H1-1.6-13].

b) Từ năm học 2013-2014 đến nay, trường không có vi phạm nào về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.1-02]; [H1-1.6-10].

**Mức 3**

Trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt.

- Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

**3. Điểm yếu**

Việc lưu trữ các loại hồ sơ của các bộ phân chưa khoa học, hợp lý.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, các bộ phận của nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định. Định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn các bộ phận lưu trữ hồ sơ cho khoa học, hợp lý và định kỳ hằng quý kiểm tra việc thực hiện của các bộ phận đồng thời báo cáo cho hiệu trưởng kết quả thực hiện để có nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

**Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2**

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng theo kế hoạch góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ từ đó nâng cao dần chất lượng giáo dục nhà trường tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-11].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, bằng cấp của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo đúng quy định của luật lao động; luật công chức, viên chức; được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương [H1-1.1-02]; [H1-1.6-11].

**Mức 2**

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoành thành nhiệm vụ chung của trường [H1-1.7-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Đảm bảo các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Hiệu trưởng hỗ trợ công tác chuyên môn để phó hiệu trưởng chuyên môn đứng lớp dạy thay cho giáo viên nghỉ hộ sản nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

**Mức 1**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

**Mức 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục này là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của nhà

trường trong suốt một năm học [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được đánh giá qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.7-03].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá cuối học kì I và có những điều chỉnh trong học kì II nhưng việc điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời, chưa thể hiện rõ trên các văn bản [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02].

**Mức 2**

Nhà trường đã đề ra một số biện pháp nhằm phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp này vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch.

**3. Điểm yếu**

- Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá nhưng việc điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời, chưa thể hiện rõ trên các văn bản.

- Hiệu quả của các biện pháp nhằm phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vẫn còn một số hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch. Tiếp tục thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được đánh giá đạt hiệu quả.

Định kỳ hằng tháng, hiệu truởng tổ chức họp liên tịch và họp hội đồng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đúng thời gian quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

**Mức 1**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

**Mức 2**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung [H1-1.6-04].

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.6-11]; [H1-1.9-01].

c) Thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo Quy chế dân chủ cơ sở, các kế hoạch đều được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bàn bạc, thống nhất. Tuy nhiên vẫn còn một số ít cá nhân còn e dè, chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.1-04]; [H1-1.6-04].

Nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về công khai trong hoạt động nhà trường. Hình thức công khai trên bản tin, trong họp hội đồng sư phạm, trên trang web nhà trường. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, được tập thể bàn bạc thống nhất Quy chế Chi tiêu nội bộ của nhà trường. Trong nhiều năm qua, quy chế dân chủ được thực hiện công khai và hiệu quả [H1-1.9-02].

**Mức 2**

Nhà trường đã đề ra và thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-11]. Tất cả mọi hoạt động diễn ra trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường [H1-1.6-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số ít cá nhân còn e dè, chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các

cuộc họp, góp ý chưa đúng nơi đúng chỗ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Định kỳ hiệu truởng phối hợp với chủ tịch công đoàn báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng thời gian quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

**Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

**Mức 2**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a)Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; trường hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở cổng trường, công khai số điện thoại của Ban giám hiệu đến phụ huynh, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

c)Thường xuyên giáo dục lối sống đạo đức cho học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-08].

**Mức 2**

a) Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch nhằm phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về những vấn đề như đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm,… [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Ban Giám hiệu trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp kịp thời nhưng chưa có hiệu quả cao [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

**3. Điểm yếu**

Còn một số ít phụ huynh và học sinh chưa thực hiện đúng theo sơ đồ phân luồng giờ về; đưa đón con em quá muộn so với thời gian quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, duy trì các phương án phòng chống tai nạn thương tích, thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và vệ sinh học đường; phân công giáo viên, nhân viên, bảo mẫu trực trong giờ chơi, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác nhằm giảm thiểu tai nạn học đường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

- Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

- Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng,

nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường

- Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

- Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

**Điểm yếu cơ bản:**

- Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện liên tục.

- Một số ít cá nhân còn e dè, chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp; chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tỷ lệ học sinh/lớp, số lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Cán bộ quản lý đạt trình độ đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng, được đào tạo, được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

**Mức 1**

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

**Mức 2**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**Mức 3**

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường có 03 cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn đào tạo (03 cử nhân). Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 18 năm, 02 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy trên 5 năm [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thành Phố Mới đánh giá xuất sắc theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt trình độ trung cấp chính trị. cán bộ quản lý được bồi dưỡng về quản lý giáo dục và có bằng quản lý giáo dục. 01 Phó hiệu trưởng đang học lớp Thạc sĩ Giáo dục Tiểu học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04].

**Mức 2**

a) Trong những năm học qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Ban Giám hiệu nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-05]. Đồng thời, ban giám hiệu nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-06].

**Mức 3**

Ban Giám hiệu liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2013-2014 đến nay [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt xuất sắc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập tuấn để nâng cao hơn nữa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc nâng cao trình độ về lý luận chính trị cho cán bộ quản lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

**Mức 1**

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

**Mức 2**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3**

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường có 39 lớp trong đó đều học 2 buổi/ngày và 04 lớp Tiếng Anh tích hợp. Tổng số giáo viên là 46 người gồm 36 giáo viên chủ nhiệm, 10 giáo viên bộ môn. Tỷ lệ giáo viên/lớp 1.18% chưa đảm bảo theo quy định [H2-2.2-01].

- Trường có 01 giáo viên Thể dục, 01 giáo viên Mỹ thuật, 02 giáo viên Âm nhạc, 01 hợp đồng Tổng phụ trách Đội. [H2-2.2-02]; [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên trong nhà trường đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.7-01].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.7-03].

**Mức 2**

a) Số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 45/47 giáo viên, đạt tỷ lệ 95,7% [H1-1.7-01].

b) 100% giáo viên luôn được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H1-1.7-03].

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-02].

**Mức 3**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chiếm đa số trong trường, đạt tỷ lệ là 95.7% [H1-1.7-01].

b) Trong những năm qua, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt mức xuất sắc từ 80% trở lên [H1-1.7-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao.

**3. Điểm yếu**

- Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,2 chưa đảm bảo theo quy định; còn thiếu Tổng phụ trách Đội biên chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên;khuyến khích từng cá nhân tự giác học tập, cập nhật thông tin để nâng cao trình độ, bổ sung kiến thức và tích lũy kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành.

Tiếp tục xin biên chế giáo viên đủ chỉ tiêu để đảm bảo số lượng giáo viên theo Điều lệ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

**Mức 1**

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

**Mức 2**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện phân công nhân viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công: Giáo viên khối 1 kiêm nhiệm thư ký hội đồng, nhân viên văn thư hợp đồng kiêm nhiệm học vụ, nhân viên thư viện kiêm nhiệm thiết bị [H2-2.2-01]

b)Nhân viên được phân công phần lớn đều phù hợp, hợp lý theo năng lực. Tổ văn phòng có 12 người gồm: 01 nhân viên kế toán (trình độ đại học kế toán), 01 thủ quỹ, 01 nhân viên văn thư (chưa qua đào tạo nghiệp vụ văn thư), 01 nhân viên thư viện-thiết bị (chưa qua đào tạo nghiệp vụ thư viện), 01 nhân viên phụ trách y tế (có trình độ trung cấp), 03 nhân viên phục vụ, 04 nhân viên bảo vệ có trình độ văn hóa phổ thông [H2-2.2-01]; [H1-1.7-01].

c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H1-1.7-03]

**Mức 2**

a) Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, số lượng nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị, phụ trách y tế định biên là 03 người. Như vậy, trường bị dư 01 nhân viên so với quy định [H2-2.3-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỉ luật [H1-1.1-02].

**Mức 3**

a) Đội ngũ nhân viên tuy được phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực chuyên môn nhưng trình độ của một số nhân viên chưa đảm bảo theo vị trí công việc như nhân viên văn thư, nhân viên thư viện-thiết bị chưa có chứng chỉ, bằng cấp đúng quy định [H1-1.7-01].

b) Đội ngũ nhân viên chưa được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên văn thư chưa đào tạo nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị trong từng bộ phận và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

**Mức 1**

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

**Mức 2**

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**Mức 3**

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường hiện có 1742 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi và tính theo năm); tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi; không có học sinh học sớm tuổi [H2-2.4-01]

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 41 và 42 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H2-2.4-03].

**Mức 2**

Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất. Nhà trường đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

**Mức 3**

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn

luyện và đạt nhiều thành tích trong các hội thi cấp Quận, cấp Thành phố [H2-2.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

**3. Điểm yếu**

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cùng các cấp lãnh đạo cải tạo lại sân trường để sân trường được bằng phẳng, để tăng diện tích phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường có kế hoạch bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao cho học sinh tập luyện sau giờ học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**:

**Điểm mạnh nổi bật:**

- Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt xuất sắc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

- Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao.

- Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

**Điểm yếu cơ bản:**

- Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,2 chưa đảm bảo theo quy định; còn thiếu giáo viên Tổng phụ trách biên chế.

- Nhân viên văn thư chưa đào tạo nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành.

- Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 4/4

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/4

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có 03 cổng trường, tường rào, sân chơi phù hợp với điều kiện địa phương; có đủ các phòng học, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày. Trường có 03 khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên và phụ huynh học sinh; có hệ thống nước sinh hoạt đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định.

Hằng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

**Mức 1**

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

**Mức 2**

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

**Mức 3**

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Diện tích mặt bằng xây dựng của nhà trường đảm bảo theo quy định chung với khuôn viên trường có diện tích là 9 464,9 m2. Trường sạch đẹp, có trang trí cây cảnh trong khuôn viên trường, sân trường được cải tạo mới vào năm 2017 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 2 cổng trường, biển trường, hàng rào bảo vệ chiều cao đúng chuẩn qui định, đảm bảo an toàn. Nhà trường có biển tên trường theo nội dung quy định tại khoản 2 điều 5, Điều lệ trường tiểu học, hàng rào bảo vệ bằng tường xây cao trên 2 mét [H3-3.1-03].

c) Trường có sân chơi và sân tập thể dục cho học sinh, có sân bóng đá mini, hồ bơi. Diện tích sân chơi đảm bảo tiêu chí đạt 30% diện tích đất. Sân chơi bằng phẳng, lát gạch có độ nhám đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-03].

**Mức 2**

a) Diện tích xây dựng 4 268 m2, tổng diện tích đất: 9 646,9m2, chiếm tỷ lệ 44,24% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân chơi là 5.78,9 m2 chiếm 55,76% so với diện tích toàn trường. So với mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích khuôn viên, sân chơi đảm bảo theo quy định [H3-3.1-03].

b) Nhà trường đảm bảo diện tích, sân tập cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động [H3-3.1-03]

**Mức 3**

Nhà trường đảm bảo trang bị cho học sinh sân chơi, sân tập, có cây xanh che bóng mát. Tuy nhiên, trường chưa trang bị thiết bị sân chơi [H3-3.1-03]

**2. Điểm mạnh**

- Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định.

- Sân trường sạch, an toàn.

**3. Điểm yếu**

- Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiếu 6 m2/học sinh đối với khu vực thành phố.

- Diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đáp ứng với nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cùng các cấp lãnh đạo cải tạo lại sân trường để sân trường được bằng phẳng, để tăng diện tích phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường có kế hoạch bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao cho học sinh tập luyện sau giờ học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học**

**Mức 1**

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

**Mức 2**

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

**Mức 3**

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường có đủ số phòng học để đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm cho mỗi phòng học [H3-3.2-01].

b)Trường hiện có 1395 bộ bàn ghế học sinh loại một chỗ ngồi, 173 bộ bàn ghế hai chỗ ngồi; Bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Trường chưa có bàn ghế dành riêng cho trẻ khuyết tật về vận động, thể hình; bàn ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c)Mỗi phòng học đều có hệ thống đèn quạt, tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học [H3-3.2-02].

**Mức 2**

a) Nhà trường có 39 phòng học với tổng diện tích các phòng học là 1638 m2, bình quân là 1,19 m2/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m2/học sinh và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.5-05].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị dạy học cho giáo viên trong mỗi phòng học [H3-3.2-02].

c) Các yêu cầu quy định về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc bàn ghế học sinh trong lớp đều được nhà trường đảm bảo đầy đủ [H3-3.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

**3. Điểm yếu**

- Bàn ghế học sinh chưa đồng bộ.

- Trường chưa đáp ứng có phòng riêng biệt để dạy các môn mĩ thuật, khoa học và ngoại ngữ.

**Mức 3**

Hiện nay, nhà trường chỉ có 02 phòng học bộ môn; chưa đáp ứng có phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mĩ thuật, khoa học và ngoại ngữ

H1-1.5-05].

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung bàn ghế ở các phòng học đúng quy định đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

**Mức 1**

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

**Mức 2**

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

**Mức 3**

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Hiện nay, trường đã có phòng tin học, phòng âm nhạc, phòng truyền thống Đội (dùng chung phòng giáo viên) và phòng thư viện-thiết bị nhưng vẫn còn thiếu phòng giáo dục thể chất [H1-1.5-05].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm có: phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng y tế, phòng tài chính, 02 phòng bảo vệ, 01 phòng tư vấn. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý [H1-1.5-05]; [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có nơi để xe cho giáo viên, nhân viên được đặt ở vị trí thuận tiện. Khu để xe an toàn, thực hiện tốt khâu bảo vệ trong việc bảo quản xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng camera quan sát [H3-3.3-02]; [H1-1.10-09]

**Mức 2**

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.5-05]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-03].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ cẩn thận trong tủ hồ sơ [H1-1.7-02].

**Mức 3**

Nhà trường chú ý trang bị đầy đủ các trang thiết bị cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính-quản trị; đáp ứng tốt việc hoạt động và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý.

**3. Điểm yếu**

- Trường còn thiếu các phòng Mỹ thuật, phòng giáo dục thể chất.

- Phòng truyền thống và hoạt động Đội còn dùng chung phòng giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục phân công bộ phận quản lý tài sản thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị của khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà trường.

Sắp xếp, bố trí lại các phòng chức năng để đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

**Mức 1**

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

**Mức 2**

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường có 02 tầng, mỗi tầng đều có 02 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Có 02 khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên và nhân viên. Các nhà vệ sinh được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Thành phố cung cấp; sử dụng nước uống của Công ty Nước khoáng I-on Life, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các sọt đựng rác có nắp đậy, bao chứa rác đúng quy định. Thực hiện thu gom, xử lý rác sinh hoạt và độc hại đúng quy định. Khu vực chứa rác được cách ly riêng biệt với các khu vực khác [H3-3.4-04]. Rác thu gom được xử lý hàng ngày [H3-3.4-05].

**Mức 2**

a) Khu vực vệ sinh không đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 đối với học sinh khuyết tật. Các yêu cầu khác về số lượng hố xí, chậu tiểu, bồn rửa đảm bảo với yêu cầu [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước thuỷ cục, sử dụng hệ thống nước giếng khoan có qua bộ lọc nhằm đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H3-3.4-02]

**2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà vệ sinh dành cho học sinh chưa có thiết bị vệ sinh riêng dành cho học sinh khuyết tật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng phân công bảo vệ thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống nước được sạch sẽ, an toàn. Khảo sát, xây dựng kế hoạch duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước

Bổ sung thiết bị vệ sinh riêng dành cho học sinh khuyết tật ở các khu nhà vệ sinh học sinh

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

**Mức 1**

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

**Mức 2**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

**Mức 3**

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính kết nối mạng internet, máy in, máy photo,... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.3-01].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ các đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

c) Hằng năm, trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê, nâng cấp và bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học [H3-3.5-05], [H3-3.5-03].

**Mức 2**

a) Nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường, hoạt động dạy học; nhà trường đã trang bị hệ thống máy tính có kết nối Internet [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học theo danh mục quy định, đảm bảo yêu cầu tối thiếu theo quy định. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Nhân viên thiết bị thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng; để từ đó có đề xuất với Ban Giám hiệu về việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động của trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-05].

**Mức 3**

Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục [H3-3.5-04].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng vận động giáo viên sáng tạo hơn nữa trong việc cải tiến đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

**Mức 1**

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

**Mức 2**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

**MỨC 3**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Thư viện được nhà trường chú ý bố trí, trang bị các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện thiếu nhi,... [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Hằng năm, thư viện tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, Hội thi làm đồ dùng dạy học; Giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện,... tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo, học sinh tích cực trong phong trào đóng góp sách cũ và truyện cho thư viện [H3-3.5-06]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường trích ngân sách Nhà nước mua thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo để bổ sung cho tủ sách thư viện [H3-3.6-04].

**Mức 2**

Thư viện trường được xếp loại thư viện xuất sắc 05 năm [H3-3.6-05].

**Mức 3**

Thư viện trường được xếp loại thư viện xuất sắc. Nhà trường chú ý trang bị hệ thống Internet cho thư viện nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-01].

**2. Điểm mạnh**

- Thư viện thường xuyên chú trọng việc bổ sung nhiều tài liệu, sách báo

nhân viên và học sinh.

- Thư viện trường được công nhận thư viện xuất sắc.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng hệ thống wifi riêng cho thư viện để tạo điều kiện cho thư viện phục vụ và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh tại thư viện tốt hơn.

Chỉ đạo nhân viên thư viện tăng cường giới thiệu các tác phẩm mới về văn học, truyện lịch sử, danh nhân Việt Nam.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

- Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý.

- Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thư viện trường được công nhận Xuất sắc 5 năm liên tục.

**Điểm yếu cơ bản:**

- Diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đáp ứng với nhu cầu học sinh toàn trường.

- Trường chưa có phòng giáo dục thể chất, phòng Mỹ thuật.

- Nhà vệ sinh dành cho học sinh chưa có thiết bị vệ sinh riêng dành cho học sinh khuyết tật.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 6/6

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 0/6

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường có tổ chức Ban đại diện Cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường Quận Mới; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể Phường Quận Mới quận Thành Phố Mới tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

**Mức 1**

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

**Mức 2**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp, được bầu ra vào đầu năm học [H4-4.1-01].

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch. [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01].

**Mức 2**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh; huy động, vận động học sinh tích cực học tập. Các hoạt động do Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Tuy nhiên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

**Mức 3**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sự phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

- Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và trường hoạt động để ngày càng nâng cao hiệu quả. Đối với những phụ huynh vì bận việc, không tham gia buổi họp được, yêu cầu giáo viên chủ nhiệm liên lạc, thông tin trực tiếp nội dung buổi họp để phụ huynh được biết và cùng tham gia vào các hoạt động chung của trường.

- Hiệu trưởng, giáo viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tuyên truyền về cách đánh giá học sinh theo Thông tư mới và hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh để phối hợp cùng gia đình giáo dục học sinh tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

**Mức 1**

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

**Mức 2**

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

**Mức 3**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Trường luôn tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường Quận Mới để thành lập Hội đồng giáo dục. Hàng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường Quận Mới [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, tổ chức Lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi...; phối hợp với công an phường đăng ký nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”; phối hợp với Phòng Tư pháp Quận tuyên truyền Luật trẻ em; tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H1-1.1-01]; [H4-4.2-03].

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh, phát triển nhà trường như: sửa chữa bàn, ghế, mua sắm đèn, quạt, đầu tư thêm các loại sách tại thư viện,... Vì thế, cơ sở vật chất nhà trường và khung cảnh sư phạm luôn được tu bổ khang trang, sạch đẹp. Hội Khuyến học trường thực hiện tốt công tác vận động trong và ngoài nhà trường [H4-4.2-04].

**Mức 2**

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp uỷ

Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Ban Giám hiệu nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H1-1.6-04]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống,… Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia [H1-1.1-02]; [H1-1.6-11].

**Mức 3**

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường. Từ những kết quả đã đạt được, nhà trường đang phấn đấu việc xây dựng trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương [H1-1.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và công an phường QUận Mới hợp tác với lực lượng dân phòng không để tình trạng mất an ninh trật tự và ùn tắt giao thông trước cổng trường vào giờ cao điểm buổi chiều.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

- Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm.

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 2/2

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 0/2

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lư giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

**Mức 1**

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

**Mức 2**

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, lớp năng khiếu ngoài giờ giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân [H1-1.1-02]; [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được giải trình và Phòng Giáo

dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-03].

**Mức 2**

a) Trường luôn triển khai các thông tin mới, thông tin cập nhật của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện [H1-1.6-13]

b) Nhà trường thực hiện việc niêm yết công khai nội dung, kế hoạch trong phòng Hội đồng để giáo viên theo dõi; các kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và cùng nhà trường thực hiện kế hoạch [H4-4.1-02]; [H1-1.6-04].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Từ năm học 2020 - 2021 bộ phận chuyên môn, nhà trường tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề ra.

- Tiếp tục duy trì việc kiểm tra hằng tháng của Ban Giám hiệu kết hợp với các tổ chuyên môn của nhà trường rà soát đánh giá, kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch của cá nhân.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

**Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

**Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

**Mức 3**

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài, dạy đúng chương trình, kế hoạch; Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H5-5.2-01].

b) Giáo viên biết sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kĩ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H1-1.1-02]; [H5-5.2-02].

c)Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT [H2-2.4-04]; [H1-1.6-13].

**Mức 2**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện những nội dung đã đề ra. Đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H5-5.1-01].

b) Nhà trường có kế hoạch, đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Bên cạnh đó, trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chú ý theo dõi, quan sát học sinh để phát hiện học sinh yếu kém để thực hiện công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời [H5-5.2-03].

**Mức 3**

Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm định kì, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân; để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thường xuyên theo dõi, quan tâm, động viên giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng, phụ đạo, giúp đỡ học sinh “học khó”, học sinh tự kỷ; giúp đỡ giáo viên khi có khó khăn, thắc mắc trong quá trình thực hiện.

Từ năm học 2020 - 2021, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chú trọng giúp đỡ những giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp, mạnh dạn hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường tổ chức các chuyên đề, thao giảng, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên giảng dạy tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

**Mức 1**

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

**Mức 2**

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

**Mức 3**

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a)Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

- Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, có chương trình và phân công cụ thể [H5-5.1-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm [H5-5.3-04].

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, để đảm bảo việc tham gia của học sinh. Tất cả các hoạt động giáo dục đều có học sinh tham gia, nhưng số lượng học sinh tham gia chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hoá ở địa phương còn hạn chế [H5-5.1-02]; [H5-5.3-04].

**Mức 2**

Thông qua việc tổ chức các hoạt động, học sinh được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kĩ năng một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả [H5-5.3-01].

**Mức 3**

Nhà trường chú ý đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút sự tham gia, rèn luyện của học sinh; từ đó phát huy năng lực, sở trường của học sinh. Trường thành lập và duy trì các câu lạc bộ để học sinh tham gia rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

**3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh tham gia một vài hoạt động còn bị hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên chủ nhiệm tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa; tăng cường hoạt động giao lưu, thực hiện công tác xã hội hóa, tích lũy kinh phí để đưa giáo viên và học sinh tham quan, học tập nhằm mở rộng tầm nhìn, nâng cao kỹ năng thích nghi, giao tiếp và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo viên thường xuyên động viên, khích lệ tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia vào các hoạt động ngoại khóa.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

**Mức 1**

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

**Mức 2**

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

**Mức 3**

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a)Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ đưa con ra lớp. Nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương. [H5-5.4-01]; [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02]

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo quy hoạch trên địa bàn, theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Ủy ban nhân dân Phường Quận Mới quận Thành Phố Mới. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H5-5.4-03].

- Trường tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập [H2-2.4-03].

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập Ban tuyển sinh theo từng năm học [H5-5.4-03].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

**Mức 2**

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt ít nhất 95% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

**Mức 3**

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt trên 99% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương; làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với quy mô trường lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

**Mức 1**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

**Mức 2**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**Mức 3**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Hằng năm, nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 70% (từ năm học 2014-2015 thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT không xếp loại học sinh). Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Trường vẫn còn một số học sinh không đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học, phải được giáo viên rèn luyện trong hè; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1,09% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Từ năm học 2013-2014 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.6-01].

**Mức 2**

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 85% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

**Mức 3**

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 95% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh không đủ điều kiện lên lớp thẳng, phải được giáo viên rèn luyện trong hè; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là 0.13%.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Từ năm học 2020 – 2021, Hiệu trưởng cùng với phó hiệu trưởng tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hơn nữa tỷ lệ học sinh lên lớp, khen thưởng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

- Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát

triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

**Điểm yếu cơ bản:**

- Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Số lượng học sinh tham gia các hoạt động còn bị hạn chế.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 5/5

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 0/5

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Sau thời gian Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học (theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Trường Tiểu học Quận Mới đạt được kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/27, tỉ lệ: 100%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27, tỉ lệ: 0%.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 22/27, tỉ lệ: 81,5%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 05/27, tỉ lệ: 18,5%.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 09/27, tỉ lệ: 33,3%. - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 18/27, tỉ lệ: 66,7%.

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục hoàn thiện và cải tiến công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục để từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và phấn đấu đạt cấp độ cao hơn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Thành Phố Mới, ngày 29 tháng 10 năm 2020*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Ngọc Thúy** |